

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 452/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 07 năm 2026, giữa:

- Người yêu cầu:

Chị Triệu Thị Liên H, sinh năm 1992; nơi ĐKNKTT và cư trú: **Thôn P, xã S, Thành phố H**.

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; nơi ĐKNKTT và cư trú: **Thôn P, xã S, Thành phố Hà Nội**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 76/2015, quyền số 01/2015, đăng ký kết hôn tại **UBND xã S, huyện H, Thành phố H** nay là **UBND xã S, Thành phố H** ngày 11 tháng 09 năm 2015.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 08 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 08 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Triệu Thị Liên H** và anh **Nguyễn Văn T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: chị **Triệu Thị Liên H** và anh **Nguyễn Văn T** có hai con chung là cháu **Nguyễn Quang H1**, sinh ngày 10/10/2015 và cháu **Nguyễn Ngọc Khả V**, sinh ngày 7/1/2019.

Giao cả 2 con cho anh **T** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm miễn nghĩa vụ cấp

đường nuôi con chung cho chị **H** cho đến khi anh **T** có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Chị **H** được qua lại, thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ: không có.

3. Về án phí: Anh **Nguyễn Văn T** tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm trừ vào số tiền 300.000 đồng anh **T** đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000955 ngày 10/07/2026, anh **T** được hoàn trả 150.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 8 - Hà Nội;
- THADS Thành phố Hà Nội
(Phòng THADS khu vực 8 - Hà Nội);
- UBND xã S, Thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Thuý